



04/03/22

DAILY MORNING

Lạm phát Eurozone
đạt mức kỷ lục



	4/3	% Sáng 4/3	3/3	% Ngày 3/3	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,505.00	1.31%	0.68%	1.72%
S&P 500			4,363.49	-0.53%	1.74%	-3.37%
S&P500 Futures	4,357.00	-0.05%	4,359.25	-0.51%	-0.53%	-3.93%
Shanghai			3,481.11	-0.09%	1.49%	1.40%
Euro Stoxx			3,741.78	-2.06%	-2.29%	-11.43%

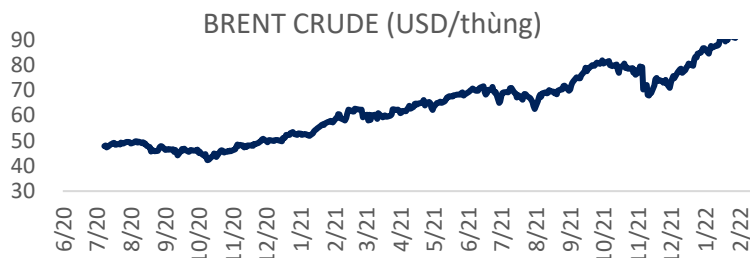
Tin vĩ mô	PTKT
- Theo số liệu của Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), lạm phát Khu vực đồng tiền chung châu Âu Eurozone trong tháng 2 tăng lên mức cao kỷ lục 5,8% từ mức 5,1%. Giá năng lượng tháng 2 tăng 31,7%, nhanh hơn mức 28,8% ghi nhận trong tháng 1/2022. Giá thực phẩm cũng tăng 4,1% trong tháng 2 so với mức 3,5% của tháng trước đó. - Hai nhà cung cấp chỉ số MSCI Inc. và FTSE Russell sẽ loại cổ phiếu Nga khỏi các chỉ số chứng khoán được theo dõi vào hàng nhiều nhất trên toàn cầu. Trong khi đó, Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Fitch Ratings đã hạ xếp hạng chỉ số vỡ nợ ngoại tệ trong dài hạn của Nga từ mức “BBB” xuống mức “B” dựa trên mức độ nghiêm trọng của các lệnh trừng phạt quốc tế và tình hình đóng băng tài sản của Nga.	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4500
	Hỗ trợ 4000
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP



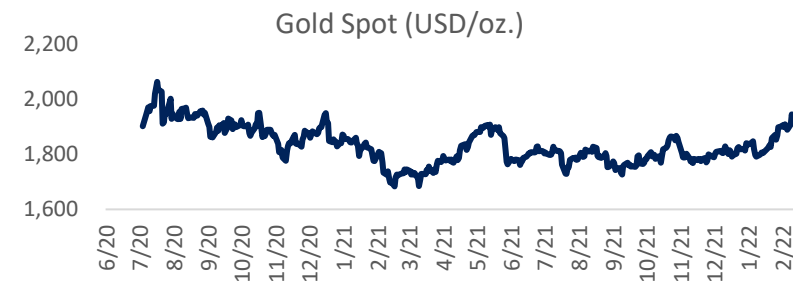
Mặt hàng	Đơn vị	4/3	% Sáng 4/3	3/3	% 3/3	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	109.35	1.56%	107.67	-2.65%	19.39%	26.47%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.	110.46	-2.19%	112.93	7.58%	15.76%	25.85%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USD/gal.	327.31	-0.34%	328.44	-0.72%	13.88%	22.30%	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,942.16	0.32%	1935.95	0.37%	2.80%	7.49%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.20	0.11%	25.17	-0.48%	3.83%	11.25%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USD/bu.	1,667.75	0.29%	1663.00	0.00%	0.83%	11.54%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USD/bu.	1,134.00	7.08%	0.00	0.00%	21.32%	47.99%		AFX
MILK	USD/cwt.			22.45	0.09%	2.51%	5.15%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg.	255.20	-1.05%	257.90	0.04%	-2.37%	4.25%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
SUGAR	USD/lb.			18.93	1.56%	5.70%	6.35%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USD/lb.			222.90	-2.75%	-6.31%	-5.35%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			10351.00	1.82%	4.94%	6.75%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,881.00	-0.10%	4886.00	0.74%	6.04%	4.12%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			3716.50	4.13%	9.49%	22.56%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	818.50	3.54%	790.50	5.89%	19.14%	6.92%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			345.45	-19.63%	51.51%	109.11%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USD = US Cent

Dầu giảm hơn 2% sau khi giá đạt mức cao nhất trong khoảng một thập kỷ, do hy vọng Mỹ và Iran sẽ sớm đạt được một thỏa thuận hạt nhân có thể bổ sung thêm dầu cho một thị trường đang thiếu hụt.



Nguồn: Bloomberg, BSC

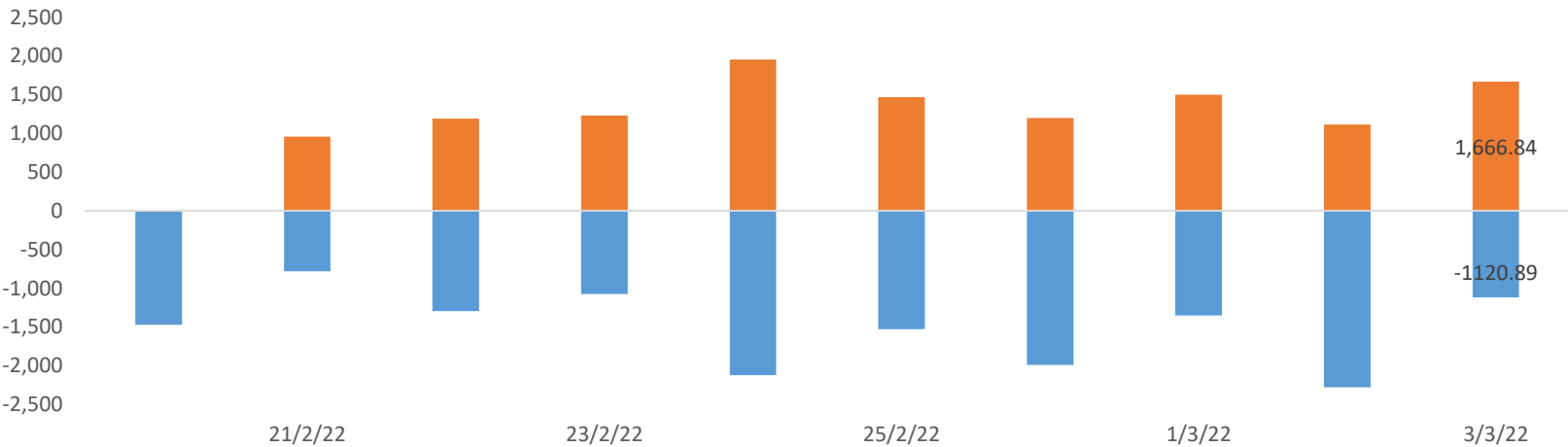


Nguồn: Bloomberg, BSC

Các ETF có giao dịch trái chiều

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	545.6	19.7	-	0.0%	0.0	0.0	0.0	-10.2	ETF Diamond, Finlead tăng quy mô trong khi đó ETF E1 giảm quy mô, các ETF còn lại có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở các thị trường Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FTSE	370.8	44.5	-	-1.9%	0.0	0.0	-1.7	-5.5	
iShare	488.5	0.0	-	0.0%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	428.9	1.1	(0.4)	-0.4%	-0.5	-16.1	-44.1	-60.9	
FUEVFN30	657.3	1.3	0.2	-0.1%	0.3	21.6	38.6	34.2	
FUBON FTSE	505.7	0.6	-	-0.5%	0.0	0.0	15.7	36.1	
FUESSVFL	166.2	1.0	0.5	1.3%	0.5	0.5	6.8	19.8	
FUESSVN30	4.8	0.8	(0.0)	-1.0%	0.0	0.0	0.1	0.2	
FUEMAVN30	29.9	0.8	0.0	-0.3%	0.0	0.0	0.0	-0.2	
VN100	7.7	0.9	(0.0)	5.3%	0.0	0.0	0.9	1.6	
KIM	181.1	19.5	-	-1.0%	0.0	0.0	0.0	-9.8	
PREMIA	29.7	12.6	-	0.3%	0.0	0.0	0.0	-1.3	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	24.51	-74.48	-33.58
ASEAN4*	122.80	573.23	111.55
Ấn Độ	-535.65	-1083.31	-535.65
Đài Loan	-364.80	-712.92	-712.92
Hàn Quốc	0.06	-67.05	-158.98
Nhật Bản		(3,481.61)	-8049.80
Trung Quốc			32195.62
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		13.60	
Thái Lan		27.41	
Singapore		13.60	
Phillippines		26.23	
Malaysia		19.96	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Bật tăng về 1500 điểm

Tin vĩ mô

- Bộ Tài chính đề xuất giảm 1.000 đồng/lít đối với mặt hàng xăng, xuống 3.000 đồng/lít. Những mặt hàng khác như dầu diesel, dầu mazut, dầu nhớt và dầu hỏa đều giảm 500 đồng/lít; mỡ nhớt giảm 500 đồng/kg. Riêng nhiên liệu bay được đề xuất giữ như mức hiện hành đang được giảm là 1.500 đồng/lít.
- Trong tổng số 2.414 ha đất dọc tuyến Vành đai 3 – TP.HCM, có 514 ha đất nông nghiệp do nhà nước quản lý. Nếu đấu giá quỹ đất này thành công, TP.HCM dự kiến thu về 26.985 tỷ đồng, để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng đường Vành đai 3. Theo đó, phần vốn ngân sách địa phương mà TP.HCM phải bỏ ra cho dự án tương ứng 50% là khoảng 24.000 tỷ đồng.
- Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tài chính rà soát và tính toán lại các mức chi phí trong cơ cấu tính giá cơ sở mặt hàng xăng, dầu như mức chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức đã áp dụng từ 2014, phí đưa xăng, dầu từ nước ngoài về Việt Nam (Premium) và các loại thuế, nhất là thuế bảo vệ môi trường cho phù hợp.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1500
Hỗ trợ	1440



Nguồn: Trading view, BSC

GMD

54.5

CTCP Gemadept

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Bsc Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 54.5-56

Hỗ trợ 49.5-51

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 62

Upside 14%

TCD

25.3

CTCP ĐTPT CN và
Vận tải

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Bsc Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 25-26

Hỗ trợ 24-24.5

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 29

Upside 15%

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu Quý 4/2021 đạt 1,038 tỷ đồng tăng 1.47% so với cùng kỳ năm ngoái
Lợi nhuận sau thuế Quý 4/2021 đạt 208.7 tỷ đồng tăng gấp 3.2 lần so với cùng kỳ năm ngoái

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

ROE: 8.86% lớn hơn ROE của ngành là 6.16%
ROA: 5.87% lớn hơn ROA của ngành là 3.26%
Biên lợi nhuận ròng đạt: 20.1% lớn hơn của ngành là 7.48%
Biên lợi nhuận gộp đạt: 29.2% lớn hơn của ngành là 13.03%

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu Quý 4/2021 đạt 1,010 tỷ đồng bằng 81.32% so với cùng kỳ năm ngoái
Lợi nhuận sau thuế Quý 4/2021 đạt 62.9 tỷ đồng bằng 70.17% so với cùng kỳ năm ngoái

Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

ROE: 33.11% lớn hơn ROE của ngành là 6.16%
ROA: 5.36% lớn hơn ROA của ngành là 3.26%
Biên lợi nhuận ròng đạt: 6.14% thấp hơn của ngành là 7.48%
Biên lợi nhuận gộp đạt: 10.96% thấp hơn của ngành là 13.03%

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond

**BSC
Fortune**

**BSC
Invest**

**BSC
iBROKER**

- KDH: Đã thông qua phương án phát hành tối đa 2.000 tỷ đồng trái phiếu, giá chào bán bằng mệnh giá là 100.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất cố định tối thiểu 9%/năm và tối đa là 10%/năm. Thời gian thực hiện trong quý II/2022.
- TDM: Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch nước tiêu thụ hơn 71 triệu m³, tăng 12% so với cùng kỳ, tổng doanh thu 510 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế 246,7 tỷ đồng, giảm 27% so với cùng kỳ và cổ tức dự kiến 13%.
- DHG: Năm 2022, DHG đặt chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 4.220 tỷ đồng, tăng 5,4% so với doanh thu đạt được năm 2021. Trong khi đó, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế kỳ vọng đạt 853 tỷ đồng, giảm 1,2% so với thực hiện năm 2021. Ngoài ra, Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức tỷ lệ 30% bằng tiền mặt cho cổ đông.
- CKG: Đã phát hành 4,1 triệu cổ phiếu ESOP cho 76 người lao động, tương đương 4,97% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngày kết thúc đợt phát hành là 25/2/2022.
- NVL: Đã thông qua kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu. Toàn số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu sẽ được sử dụng để thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh của Novaland thông qua việc tăng vốn hoạt động tại các công ty con. Trong đó, Novaland dự kiến bổ sung thêm 3.925 tỷ đồng vào CTCP Nova Hospitality; 1.150 tỷ đồng vào CTCP Đầu tư Địa ốc No Va và 800 tỷ đồng vào CTCP Địa ốc No Va Mỹ Đình. Tổng giá trị vốn bổ sung đạt 5.875 tỷ đồng.
- FIR: Đã thông qua việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với một số lô đất thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư An Phú tại TP. Tam kỳ, tỉnh Quảng Nam cho bên nhận chuyển nhượng là CTCP Phát triển hạ tầng Quảng Nam.
- TNG: Trong tháng 2, tổng doanh thu TNG đạt trên 334 tỷ đồng, tăng 71,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái, tương đương tăng 27%. Lũy kế 2 tháng đầu năm 2022, tổng doanh thu doanh nghiệp đạt xấp xỉ 852 tỷ đồng, gấp 1,46 lần so với cùng kỳ năm 2021 và gấp 1,66 lần so với cùng kỳ năm 2020.
- PSD: Ngày 10/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2020 và tạm ứng đợt 1 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 11/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ tổng cộng 13%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/3/2022.
- HMM: Đã thông qua dự kiến các chỉ tiêu kinh doanh 2022 với doanh thu gần 109 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 14,9 tỷ đồng.
- NDN: Ngày 11/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 14/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/4/2022.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

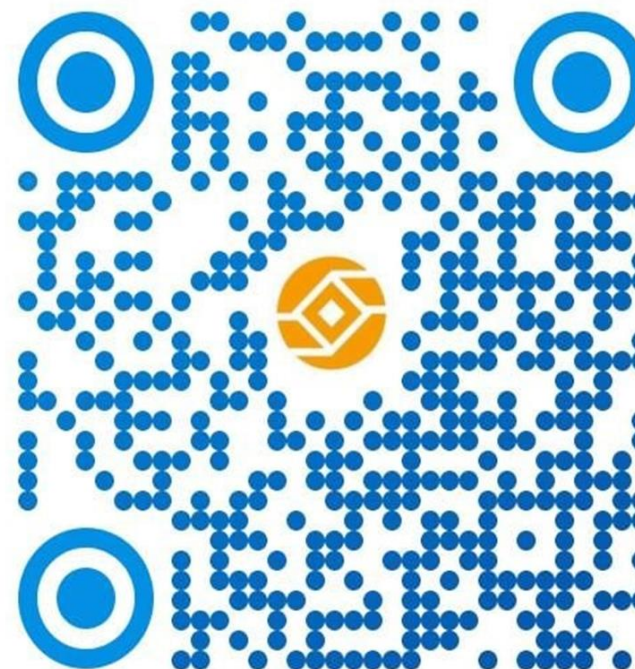
Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)